

Số: /HD-SKHCN

V/v Hướng dẫn đề xuất, đặt hàng
nhiệm vụ KH&CN năm 2025

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 630/BKHCN-KHTC ngày 01/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN&ĐMST và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2025;

Căn cứ các chủ trương, định hướng của các bộ, ngành đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh về phát triển kinh tế - xã hội và quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; để kịp thời xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 bảo đảm hiệu quả, nhằm lựa chọn được các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có khả năng cao ứng dụng vào thực tiễn, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh hướng dẫn một số nội dung chủ yếu như sau:

I. Xây dựng đề xuất, đặt hàng và dự toán ngân sách KH&CN năm 2025

1. Nguyên tắc xây dựng đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

- Tập trung đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ cho các ngành, lĩnh vực do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các UBND huyện, thành phố quản lý.

- Các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh phải có tính mới, tính sáng tạo và phải có tầm quan trọng đối với

phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương; có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả tạo ra và có cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh cam kết tiếp nhận và sử dụng kết quả sau khi hoàn thành; có thời gian phù hợp để bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thực hiện; không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã nghiệm thu hoặc đang thực hiện.

2. Định hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng đề xuất, đặt hàng

Bám sát nội dung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022; phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023 -2025, định hướng đến năm 2030; các Nghị quyết, Chương trình công tác của Tỉnh ủy, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện các Chương trình công tác của Tỉnh ủy... nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết của tỉnh, có giá trị khoa học, thực tiễn và tính khả thi cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là những nội dung mà xã hội quan tâm nhiều năm chưa được giải quyết; dự báo tình hình và xu thế phát triển, làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; các chính sách cải thiện môi trường đầu tư, phát triển nguồn nhân lực; các giải pháp phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững, gắn với việc bảo vệ môi trường; nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hoá; các vấn đề về tôn giáo; văn hoá ứng xử; phát huy nguồn lực con người; mô hình quản trị mới; thực hiện chuyển đổi số, xã hội hoá trong phát triển văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, thể dục - thể thao....

- Tập trung nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, thực hiện chuyển đổi số tỉnh, phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng tiến bộ KH&CN để xây dựng các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ứng dụng tiến bộ KH&CN để bảo quản, chế biến đặc biệt công nghệ sau thu hoạch và công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; Nghiên cứu thiết lập mô hình từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tạo dựng, xác lập quyền, khai thác và phát triển giá trị thương mại và bảo vệ tài sản sở hữu công nghiệp, đặc biệt là tên gọi xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý dùng cho đặc sản, sản phẩm làng nghề truyền thống của địa phương.

- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, thiết bị đồng bộ sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp; các giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa vào sản xuất, đời sống.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị thông minh, tiện ích đô thị thông minh; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường. Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, lưu vực sông, hồ, các đô thị và khu vực nông thôn; ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các trang trại chăn nuôi.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, sử dụng dữ liệu lớn để phân tích dịch bệnh, phòng bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

II. Về tiến độ và hồ sơ đăng ký triển khai đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia đề xuất hoặc đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị đưa vào kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ trong giờ hành chính đến hết **ngày 28/4/2024** (*căn cứ theo dấu Công văn đến của bộ phận Văn thư của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh*). Sở Khoa học và Công nghệ không xem xét, tổng hợp tham mưu Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh đối với các nhiệm vụ của đơn vị thực hiện không đúng yêu cầu về nội dung và thời gian quy định, cụ thể:

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký cấp tỉnh (bao gồm đề tài/dự án và các nhiệm vụ khác) thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp khoa học của tỉnh hoặc

nguồn vốn khác, phải có ***Văn bản đề xuất, đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ*** của cơ quan, đơn vị, địa phương; ***Phiếu đề xuất hoặc đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ*** (Có mẫu phiếu kèm theo) và ***cam kết tiếp nhận và sử dụng kết quả sau khi hoàn thành của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.***

3. Nơi nhận hồ sơ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh,

Địa chỉ: Số 08, đường Lý Thái Tông, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Kế hoạch và Quản lý khoa học, điện thoại: 02223.822.421 hoặc 0948413399.

Trên đây là một số nội dung định hướng làm căn cứ đề xuất và đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đưa vào thực hiện năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và đủ năng lực tham gia đề xuất hoặc đặt hàng, để công tác xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 của tỉnh Bắc Ninh bảo đảm tiến độ và chất lượng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Ngô Tân Phụng-PCT UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên HĐKH&CN tỉnh;
- Website: <http://skhcn.bacninh.gov.vn>
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KH&QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Dung

Phụ lục 1: Mẫu công văn đề xuất/đặt hàng

Tổ chức chủ trì

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

V/v

....., ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh

Nội dung
.....
.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/ TỔ CHỨC

(Ký, đóng dấu)

Phu lục 2*Mẫu AI-ĐXNV***PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025***(Kèm theo công văn số /.....)*

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:
2. Hình thức thực hiện (Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN):
 - 2.1. Tên tổ chức tổ chức chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ.
 - Tên tổ chức chủ trì:
 - Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ:
 - Thông tin liên hệ: (Địa chỉ, điện thoại, mail):.....
 - 2.2. Mã số QHNS:
 - 2.3. Thông tin tài khoản tại KBNN nơi đơn vị giao dịch (*kèm bản sao*)
 - Tên đăng ký mở TK
 - Số hiệu tài khoản:
3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng...*):
4. Mục tiêu:
5. Dự kiến các nội dung, kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm hoặc dự án KH&CN):
 - 9.1. Xuất xứ hình thành:

Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.

Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...

9.2. Nhu cầu thị trường: *(khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm...)*

10. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất....)*.

11. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5 – 10 tài liệu liên quan)*

....., ngày tháng năm 20.....

Tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức)

(Ghi chú: Nội dung đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cần thể hiện chi tiết tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến đạt được để Hội đồng KH&CN tỉnh có căn cứ, xem xét, đánh giá.).

Phu lục 3*Mẫu B1-ĐXĐH***TÊN SỞ, NGÀNH, ĐỊA
PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm 2024

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025***(Kèm theo công văn số /.....)*

1. Tên nhiệm vụ KH&CN (đề tài/dự án hoặc nhiệm vụ KH&CN khác):
2. Tên tổ chức đề xuất đặt hàng:
 - Tên tổ chức đề xuất đặt hàng:
 - Thông tin liên hệ: (Địa chỉ, điện thoại, mail):.....
3. Lý do đề xuất: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh; tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.....)

*Lưu ý:**- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;**- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn.*

4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

(Ghi chú: Nội dung đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cần thể hiện chi tiết tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến đạt được để Hội đồng KH&CN tỉnh có căn cứ, xem xét, đánh giá.).